TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 891/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 27 tháng12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự sơ thẩm về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn* ", thụ lý số 655/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Võ Xuân K, sinh năm 1979

Thường trú: Tổ 39, phường B, Thành phố Đ, tỉnh An Giang

Tạm Trú: Số 1531 Đường P, Khu phố M, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Yu Thị Hoài A, sinh năm 1981

Thường trú: Số 35/12/8 Đường S, Khu phố 5, phường P, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm Trú: Số 1531 Đường P, Khu phố M, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Võ Xuân K và bà Yu Thị Hoài A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Yu Thị Hoài A và ông Võ Xuân K thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 178, Quyển số 01 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/12/2007 không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Bà Yu Thị Hoài A và ông Võ Xuân K xác nhận có 01 (một) con chung, họ và tên: Võ Trâm A (nữ), sinh ngày 04/7/2009.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Bà Yu Thị Hoài A trực tiếp nuôi dưỡng con chung họ và tên Võ Trâm Anh (nữ), sinh ngày 04/7/2009. Ông Võ Xuân K cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 118 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/01/2018 thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông Võ Xuân K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Kể từ ngày bà Yu Thị Hoài A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ Xuân K không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì Võ Xuân K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0024485 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND Phường H, Quận T, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Trương Như Thủy